UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2323 /QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 23/11/2016 của UBND tỉnh Ban hành Quy định phân cấp quản lý và phân công nhiệm vụ về lĩnh vực quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2417/QĐ-UBND ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 986-CV/VPTU ngày 30/9/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đồ án Quy hoạch vùng huyện Yên Mỹ;

Căn cứ ý kiến kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch ngày 26/5/2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 231/BCTĐ-SXD ngày 30/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, với những nội dung chủ yếu sau:

1. Tên Đồ án: Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

2. Chủ đầu tư lập quy hoạch: UBND huyện Yên Mỹ.

3. Phạm vi, ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ gồm toàn bộ diện tích tự nhiên theo địa giới hành chính của huyện Yên Mỹ, với tổng diện tích tự nhiên khoảng 9.241,31ha. Ranh giới cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp thị xã Mỹ Hào;
Phía Nam giáp huyện Khoái Châu;
Phía Đông giáp huyện Ân Thi;
Phía Tây giáp huyện Văn Giang.

4. Mục tiêu Đồ án

- Cụ thể hóa Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hưng Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các kế hoạch phát triển của huyện Yên Mỹ đến năm 2020; Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030.

- Khai thác triệt để các tiềm năng lợi thế của huyện Yên Mỹ, quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ trở thành trọng điểm phát triển kinh tế phía Bắc tỉnh Hưng Yên theo định hướng tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực, bao gồm: Công nghiệp - thương mại - dịch vụ - đô thị nông thôn.

- Làm cơ sở để triển khai lập quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù, quy hoạch xây dựng nông thôn và quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật cấp vùng. Xây dựng các chương trình phát triển đô thị trên địa bàn huyện Yên Mỹ.

5. Dự báo quy mô dân số và tỷ lệ đô thị hóa

- Tổng diện tích nghiên cứu lập quy hoạch khoảng 9.241,31ha.

- Dân số hiện trạng khoảng 15,4 vạn người; dự báo đến năm 2030 khoảng 22,8 vạn người; tầm nhìn đến năm 2050 khoảng 28,8 vạn người.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2030 khoảng 58,6%, đến năm 2050 khoảng 69,4%.

6. Mô hình phát triển không gian vùng

- Cấu trúc phát triển không gian huyện Yên Mỹ được lực chọn là cấu trúc đa cực, trong đó ngoài cực trung tâm, huyện sẽ phát triển thêm các cực mới nhằm thúc đẩy phát triển các khu vực trong toàn huyện theo vị thế và tiềm năng, cụ thể như sau:

+ Cực trung tâm huyện: Phát triển trên cơ sở khu vực trung tâm huyện và thị trấn Yên Mỹ. Tính chất là cực đô thị dịch vụ, công nghiệp. Đây là cực phát triển trên cơ sở trung tâm thị trấn Yên Mỹ và khu vực đô thị hóa mở rộng phát triển trên trục đường Quốc lộ 39A. Cực này phát triển đô thị truyền thống gắn với các hoạt động dịch vụ đời sống và sinh hoạt cộng đồng đô thị, tại đây sẽ bố trí khu trung tâm hành chính đô thị. Đây là khu vực thuận lợi phục vụ cho các cơ sở kinh tế được xây dựng đợt đầu như: KCN Thăng Long, KCN Yên Mỹ II, KCN Yên Mỹ (Viglacera).

+ Cực phía Bắc: Phát triển đô thị trên cơ sở lợi thế của Quốc lộ 5A, thuộc khu vực xã Giai Phạm, Đồng Than. Ngoài lợi thế về giao thông, khu vực này còn có lợi thế như quỹ đất rộng, có dòng sông Bắc Hưng Hải chảy qua, có hệ thống hạ tầng đã phát triển kiểu đô thị hóa, đủ điều kiện đẩy xây dựng, nâng cấp và phát triển đô thị.

+ Cực phía Nam: Phát triển trên cơ sở vùng đất hai bên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng thuộc địa bàn các xã: Lý Thường Kiệt, Tân Việt, Minh Châu; các khu công nghiệp, kho tàng được bố trí theo định hướng của quy hoạch hệ thống các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và được bổ sung một số khu theo yêu cầu mới. Trong đó các Khu công nghiệp mới được quy hoạch theo mô hình Industrial park tại các vị trí thuận lợi về giao thông vùng như các xã: Lý Thường Kiệt, Tân Việt.

+ Cực phía Tây: Phát triển trên cơ sở vùng đất hai bên đường liên tỉnh Hà Nội - Hưng Yên thuộc địa bàn các xã: Yên Phú, Hoàn Long, Yên Hòa; Các khu công nghiệp, kho tàng được bố trí theo định hướng của quy hoạch hệ thống các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên và được bổ sung một số khu theo yêu cầu mới. Cực phía Tây còn là trung tâm liên xã vùng Tây Nam huyện gồm: Yên Hòa, Yên Phú, Hoàn Long.

+ Cực phía Đông Nam: Phát triển trên cơ sở vùng đất xung quanh nút giao giữa đường ĐT.376 và đường ĐT.382 thuộc địa bàn xã Tân Việt. Đây là cực trung tâm liên xã vùng Đông - Nam huyện gồm Tân Việt, Trung Hòa, là khu vực giao lưu phát triển với huyện Ân Thi và các trung tâm trên đường ĐT.376.

- Song song với hình thành cực phát triển, không gian huyện Yên Mỹ cũng hình thành các hành lang phát triển kết nối các cực với nhau, các hành lang này thường hình thành trên cơ sở các tuyến giao thông cấp vùng, cấp tỉnh như sau.

- Hành lang Đông - Tây: Hành lang này dọc theo tuyến cao tốc Hà Nội - Hải Phòng qua các xã: Tân Việt, Lý Thường Kiệt, Minh Châu, Việt Cường, Hoàn Long. Đây là hành lang định hướng phát triển kinh tế tổng hợp, chủ yếu phát triển nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp, dịch vụ.

- Hành lang Bắc - Nam: Hành lang này dọc theo Quốc lộ 39A, đường ĐT.380, đường ĐH.40 qua các xã: Minh Châu, Trung Hưng, Tân Lập, Liêu Xá; là các xã có dân cư đông đúc, hệ thống hạ tầng dịch vụ đã hình thành tương đối đầy đủ. Đây là hành lang định hướng phát triển đô thị hóa.

7. Định hướng phát triển đô thị

- Giai đoạn 2020 - 2030: Hoàn thành việc công nhận khu vực phát triển đô thị Yên Mỹ (thị trấn Yên Mỹ mở rộng) đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV; tiếp tục xây dựng nâng cấp đô thị Yên Mỹ, phát triển một số khu điểm đô thị mới từ khu vực nông thôn.

- Giai đoạn 2030 - 2050: Tiếp tục xây dựng nâng cấp hoàn chỉnh các đô thị, xem xét điều chỉnh nâng cấp đô thị theo Quy hoạch tỉnh và Chương trình phát triển đô thị của tỉnh. Định hướng phát triển các đô thị như sau:

a) Đô thị Yên Mỹ: Thị trấn Yên Mỹ và vùng đô thị hoá của các xã: Liêu Xá, Nghĩa Hiệp, Tân Lập, Giai Phạm, Ngọc Long, Trung Hưng.

Quy mô dân số: đến năm 2030 dân số khoảng 8,3 vạn người; đến năm 2050 dân số 11,8 khoảng vạn người. Quy mô đất đai đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 2105ha; đến năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 2346ha; đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Tính chất: Là trung tâm kinh tế - xã hội của vùng phía Bắc tỉnh với các lĩnh vực kinh tế chủ đạo là công nghiệp và dịch vụ.

b) Các đô thị được phát triển tại khu vực xã

- Đô thị tại xã Tân Việt:

Quy mô dân số: đến năm 2030 dân số khoảng 1,07 vạn người; đến năm 2050 dân số khoảng 1,55 vạn người. Quy mô đất đai đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 250ha; đến năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 293ha; đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Tính chất: Là trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực phía Đông - Nam huyện Yên Mỹ. Hướng phát triển: Tập trung phát triển về phía Nam đường ĐT.382 và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Đô thị tại xã Yên Phú - Đồng Than:

Quy mô dân số: đến năm 2030 dân số khoảng 3,36 vạn người; đến năm 2050 dân số khoảng 5,67 vạn người. Quy mô đất đai đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 705ha; đến năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 967ha; đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Tính chất: Là trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực phía Tây - Nam huyện Yên Mỹ. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo các tuyến đường: ĐT.379, ĐT.382, ĐT.381, đường vành đai IV và cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

- Đô thị tại xã Minh Châu:

Quy mô dân số: Đến năm 2030 dân số khoảng 0,67 vạn người; đến năm 2050 dân số khoảng 0,98 vạn người. Quy mô đất đai đến năm 2030, đất xây dựng đô thị khoảng 177ha; đến năm 2050, đất xây dựng đô thị khoảng 205ha; đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Tính chất: Là trung tâm kinh tế - văn hóa của khu vực phía Nam huyện Yên Mỹ. Hướng phát triển: Tập trung phát triển dọc theo các tuyến đường: ĐT.379, ĐT.382 và ĐT.381.

8. Định hướng phát triển nông thôn

Khu vực phát triển nông thôn: Là vùng xây dựng và phát triển theo mô hình nông thôn mới gồm có các xã : Lý Thường Kiệt, Đồng Than, Hoàn Long, Việt Cường, Yên Hòa, Yên Phú, Thanh Long, Trung Hòa, Minh Châu, Tân Việt; tổng diện tích khoảng 5.886,4ha.

- Tiếp tục phát triển các vùng dân cư nông thôn theo cấu trúc mạng như hiện nay. Tuân thủ định hướng của các đồ án quy hoạch nông thôn mới đã được duyệt. Trong đó, hình thành bổ sung các cụm điểm công trình công cộng, dịch vụ hỗn hợp tại các khu thị tứ cũ, các khu có điều kiện phát triển mới. Ưu tiên sử dụng cho phát triển kinh tế dịch vụ nông thôn. Cải tạo chỉnh trang các khu dân cư nông thôn mới theo kiểu đô thị hoá tại các thị tứ, phát triển một số diện tích dân cư mới.

- Thúc đẩy quá trình đầu tư xây dựng theo hướng nhất thể hoá đô thị và nông thôn, từng bước xóa bỏ sự phát triển chênh lệch giữa các vùng, nâng cao điều kiện và chất lượng cuộc sống của dân cư nông thôn.

9. Tổ chức hệ thống hạ tầng xã hội

- Trung tâm hành chính: Các công trình hành chính cấp huyện bao gồm trụ sở UBND huyện, huyện ủy, hội trường, trụ sở các ngành: Bưu điện, công an, huyện đội, thuế, quản lý thị trường, tòa án...giữ nguyên tại khu vực hiện hữu của huyện thuộc thị trấn Yên Mỹ; Chỉ nâng cấp đáp ứng nhu cầu sử dụng, cải tạo cảnh quan xung quanh góp phần hoàn chỉnh thẩm mỹ đô thị. Trung tâm hành chính cấp xã: Gồm trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã, trụ sở công an, bưu điện văn hóa xã … được bố trí hoặc cải tạo theo Đồ án quy hoạch nông thôn mới đã được phê duyệt.

- Trung tâm thương mại - dịch vụ: Định hướng xây dựng các khu chợ có diện tích khoảng 7 - 10ha, được bố trí tại các đầu mối giao thông chính, tại các trung tâm đô thị như thị trấn Yên Mỹ và trung tâm các cực phát triển.

- Trung tâm giáo dục, đào tạo: Xây dựng hoàn chỉnh các dự án các trường đại học, cao đẳng, trung tâm dạy nghề... đang xây dựng hoặc đã có chủ trương như trường đại học Công đoàn cơ sở 2, cao đẳng công nghiệp, trung tâm dạy nghề LOD... Nâng cấp các trường cao đẳng cũ trong huyện.

- Trung tâm văn hóa: Hoàn thành tổ hợp trung tâm văn hóa cấp huyện tại khu vực phía Bắc thị trấn bao gồm nhà văn hóa - hội trường kết hợp với công viên cây xanh, quảng trường, công viên giải trí, nhà tưởng niệm liệt sỹ... theo quy hoạch chung thị trấn Yên Mỹ đã được phê duyệt.

- Trung tâm y tế: Nâng cấp trung tâm y tế đa khoa huyện hiện hữu đảm bảo tiêu chuẩn phục vụ theo nhu cầu phát triển dân số.

- Trung tâm thể dục thể thao: Quy hoạch khu trung tâm TDTT huyện có vị trí giáp đường QH số 4 và tiến tới phát triển thành tổ hợp văn hóa - thể dục thể thao - giải trí, với mục tiêu phục vụ các hoạt động thể dục thể thao quần chúng, thể thao thương mại, thể thao thành tích cao của nhân dân trong huyện. Trung tâm TDTT cấp xã được bố trí trong các khu trung tâm tổng hợp cấp các xã.

- Các khu công viên cây xanh: Phát triển hệ thống công viên cây xanh theo nguyên tắc tập trung tại các khu vực đô thị, phân tán tại các khu nông thôn. Hệ thống cây xanh đảm bảo tiêu chuẩn từ 6 - 8m2/ng (Tiêu chuẩn của đô thị loại IV).

10. Các khu vực bảo vệ cảnh quan, môi trường

- Vùng dọc theo 2 bên sông Bắc Hưng Hải: Đây là vùng rộng với khoảng 500ha triền sông được xây dựng khu sản xuất nông nghiệp và sinh thái. Quan điểm về không gian kiến trúc cảnh quan là tạo môi trường sinh thái - cảnh quan cho khu vực và là hành lang phân định tính chất của vùng.

- Vùng dọc theo 2 bên đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng: Đây là tuyến cảnh quan nhân tạo được hình thành bởi các nhân tố như: Kiến trúc các khu công nghiệp, hành lang cây xanh dọc theo 2 bên đường, các trang thiết bị kỹ thuật dọc theo tuyến đường. Các khu vực này được thiết kế hài hòa theo nguyên tắc tuyến điểm tạo điểm nhấn, có nét biểu trưng cần được kiểm soát nghiêm ngặt về thiết kế.

- Vùng bảo tồn các khu di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh: Đây là vùng cần được bảo tồn, bảo vệ nguyên vẹn hiện trạng, hạn chế việc xây dựng quá nhiều các công trình kiến trúc mới gây mất đi giá trị lịch sử và tự nhiên vùng. một số công trình khu di tích như: Khu bảo tồn di tích Hải Thượng Lãn Ông, Khu Tưởng niệm Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh, đình Cảnh Lâm thuộc làng cổ Việt nay là thôn Cảnh lâm, xã Tân Việt...

11. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đối ngoại

Phát triển hệ thống giao thông đối ngoại bằng đường bộ trên cơ sở nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ cũ, các tuyến giao thông liên vùng theo các dự án đã và đang thực hiện.

Các tuyến đường giao thông đối ngoại gồm: Cao tốc Hà Nội - Hải Phòng; đường nối 2 cao tốc Hà Nội - Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình; Quốc lộ 5, Quốc lộ 39A; Các tuyến đường: ĐT.380, ĐT.382, ĐT.376, ĐT.379, ĐT 381.

b) Đường đô thị

- Đường trục chính đô thị: Bao gồm các tuyến xuyên tâm, liên kết các cực phát triển của các đô thị. Các tuyến đường được thiết kế với mặt cắt ngang từ 38 - 77m, gồm 4 - 6 làn xe chạy, dải phân cách giữa rộng 3 - 8m, vỉa hè rộng từ 5 - 12m.

- Đường vành đai đô thị: Quy hoạch bổ sung một số tuyến trên cơ sở cải tạo hiện trạng hoặc xây dựng mới để hoàn thiện cấu trúc giao thông của các đô thị. Các tuyến đường được thiết kế với mặt cắt ngang từ 25 - 34m.

- Đường khu vực: Có vai trò kết nối giao thông giữa các khu chức năng với các đường trục chính đô thị. Đường khu vực được thiết kế với các mặt cắt từ 17,5 - 24m.

c) Đường ngoài đô thị

Gồm các tuyến trục chính của vùng ngoài đô thị, phục vụ các vùng sản xuất nông nghiệp và dân cư nông thôn, trong các cơ sở kinh tế tập trung như khu công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch...vv. Tiêu chuẩn thiết kế điển hình cho các tuyến này là đường cấp III và cấp IV đồng bằng có mặt cắt ngang điển hình nền mặt đường từ 11,5 - 18,5m, trồng cây xanh 2 bên đường tạo cảnh quan đô thị và có hành lang an toàn đường bộ.

d) Đường sắt

- Phát triển tuyến đường sắt nội tỉnh theo quy hoạch định hướng của Quy hoạch giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2020, định hướng đến năm 2030; Quy hoạch hệ thống đường sắt, ga đầu mối vùng thủ đô Hà Nội (Đã được phê duyệt).

e) Công trình đầu mối giao thông

- Bến xe, ga đường sắt: Xây dựng mới 2 bến xe gồm: Bến xe giáp nút giao Quốc lộ 39 và đường nối 2 đường cao tốc tại xã Minh Châu - Yên Mỹ (Quy hoạch mới). Bến xe giáp Quốc lộ 39A tại xã Tân Lập - Yên Mỹ. Theo Đồ án điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển giao thông vận tải Hưng Yên giai đoạn 2011-2020 và định hướng đến năm 2030 thì quy hoạch mới có bến xe Trung Hưng loại 2, Bến xe Yên Phú loại 4 và hiện trạng Bến xe Cống Tráng loại 5.

- Cầu đường bộ: Nâng cấp các cầu hiện trạng theo các tuyến giao thông trong khu vực theo các chương trình dự án đã được hoạch định theo các khu vực hoặc theo mạng lưới của tỉnh.

12. Quy hoạch san nền, thoát nước mưa

a) Quy hoạch san nền

Giải pháp chung về san nền là quy định các mốc khống chế cho từng khu vực, việc thực hiện quy hoạch còn phải xem xét cụ thể cho từng khu vực trên cơ sở điều kiện thực tế và các quy hoạch thành phần đã được thực hiện từ trước. Khu vực phát triển các đô thị, đô thị Yên Mỹ, các xã: Tân Việt, Yên Phú và Minh Châu có cao độ san nền khống chế $\geq$ +3,5m, các khu vực còn lại cao độ san nền khống chế $\geq$ +3,0m. Hướng dốc ra sông Bần Vũ Xá, sông Bắc Hưng Hải, sông Từ Hồ, sông Chùa Rồng, sông Kim Ngưu, sông Trung.

b) Hệ thống thoát nước mưa

- Phương án quy hoạch:

+ Đối với khu vực phát triển đô thị: Khu vực thị trấn Yên Mỹ hiện nay đã có một số tuyến thoát nước chung cần cải tạo, nạo vét khơi thông dòng chảy tới các điểm xả ra nguồn, tại các điểm xả phải có các giếng tách nước thải để thu gom nước thải về trạm xử lý. Tại các khu vực chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

+ Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước mưa riêng.

+ Đối với khu vực các xã: Thoát nước chung ra các sông, kênh tiêu trong khu vực.

- Các lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực 1 bao gồm các xã Giai Phạm, Nghĩa Hiệp, Liêu Xá, Ngọc Long, Tân Lập, Trung Hòa, Trung Hưng, thị trấn Yên Mỹ và một phần xã Đồng Than, xã Thanh Long về phía Đông thuộc tiểu khu Bắc Kim Sơn. Nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Bắc Hưng Hải, sông Bần, Cầu Treo và các kênh tiêu chính Ba Xã, Nghĩa Trang, Quần Ngọc, Trung Đạo...

+ Lưu vực 2 bao gồm các xã Tân Việt, Lý Thường Kiệt thuộc tiểu khu Ân Thi đường 39. Nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Bắc Hưng Hải, sông Trung và các Kênh tiêu chính của các trạm bơm Cảnh Lâm, Tử Dương, Lực Điền, Đồng Tràng, Làng Ngà.

+ Lưu vực 3 bao gồm các xã: Yên Phú, Yên Hòa, Minh Châu, Việt Cường, Hoàn Long, một phần các xã: Đồng Than, Thanh Long thuộc tiểu khu Châu Giang. Nước mưa của lưu vực này được thoát ra sông Đồng Quê, Ngưu Giang, Từ Hồ - Sài Thị, Thái Nội, Đồng Than và các kênh tiêu chính của các TB Thụy Lân, Tân Long, Chùa Rối, Đồng Than 1, Xóm Chùa, hệ thống kênh KT1, KT2 TB Minh Châu, sông Tam Bá Hiển.

13. Quy hoạch cấp nước

- Tổng nhu cầu dùng nước toàn huyện Yên Mỹ đến năm 2030 khoảng 93.605 m^3/ngđ; dự báo đến năm 2050 khoảng 106.000 m^3/ngđ.

- Hiện tại nguồn nước sạch trong huyện chủ yếu được cấp từ trạm cấp nước: Trạm Phố Nối, trạm Yên Mỹ, trạm Lý Thường Kiệt, trạm của khu công nghiệp Dệt may Phố Nối, trạm Yên Phú, trạm Thăng long và trạm Trung Hưng, với tổng công suất 16.210 m^3/ngđ cấp nước cho 15/17 xã và các cụm công nghiệp trong huyện. Với công suất trên chỉ đảm bảo nhu cầu dùng nước hiện nay của huyện. Do vậy, trong tương lai để đảm bảo 100% dân số và cụm công nghiệp trong huyện được cấp nước sạch tập trung cần phải cải tạo, nâng cấp công suất các trạm cấp nước hiện nay theo từng giai đoạn phát triển và xây dựng mới các trạm cấp nước.cụ thể như sau:

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Yên Mỹ từ 1.920m^3/ngđ lên 29.000 m^3/ngđ vào năm 2030, đến năm 2050 là 45.000m^3/ngđ. Trạm này cấp nước cho đô thị Yên Mỹ, KCN Yên Mỹ và KCN Yên Mỹ II.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Lý Thường Kiệt từ 2.300m^3/ngđ lên 10.000m^3/ngđ vào năm 2030, giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã Lý Thường Kiệt, Tân Việt, Minh Châu.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Dệt May từ 5.000m^3/ngđ lên 12.000 m^3/ngđ vào năm 2030, đến năm 2050 là 25.000m^3/ngđ. Trạm này cấp nước cho KCN Dệt May.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Yên Phú từ 1.000m^3/ngđ lên 5.000 m^3/ngđ vào năm 2030 và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã Yên Hòa, Yên Phú và Hoàn Long và KCN lân cận.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Trung Hưng từ 1.190m^3/ngđ lên 4.000 m^3/ngđ vào năm 2030 và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã xã Trung Hưng và Thanh Long.

+ Nâng cấp công suất nhà máy cấp nước Thăng Long từ 4.000m^3/ngđ lên 8.000 m^3/ngđ vào năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã Trung Hòa, ngọc Long, thôn Hòa Xuyên xã Tân Lập và KCN Thăng Long.

+ Tiếp tục khai thác trạm cấp nước Phố Nối để cấp cho các xã Giai Phạm, Liêu Xá, Tân Lập.

+ Xây mới nhà máy cấp nước Đồng Than, công suất đến 2030 là 3.000m^3/ngđ và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã Đồng Than và các KCN lân cận.

+ Xây mới nhà máy cấp nước Việt Cường, công suất đến 2030 là 3.000m^3/ngđ và giữ nguyên công suất đến năm 2050. Trạm này cấp nước cho xã Việt Cường và các KCN lân cận.

14. Định hướng cấp điện

- Tổng nhu cầu dùng điện cho toàn khu vực đến năm 2030 là 235,4MVA, định hướng đến năm 2050 là 270,0MVA.

- Nguồn điện cung cấp cho huyện Yên Mỹ được lấy từ hệ thống điện Quốc gia thông qua các đường dây 220 kV, 110 kV và trạm biến áp 220 kV, 110 kV, như sau:

+ Trạm biến áp 220 kV: Phố nối công suất 220/110/22 kV-2x250 MVA; Phố Nối NC công suất 220/110/22 kV-2x250 MVA; Yên Mỹ công suất 220/110/22 kV-2x250 MVA; Kim Động công suất 220/110/22 kV-2x250 MVA.

+ Trạm biến áp 110 kV: Yên Mỹ công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA; Yên Mỹ 2 công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA; Giai Phạm công suất 110/35/22 kV-3x63 MVA; Ngọc Long công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA; Khoái Châu công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA; Văn Giang công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA; Văn Giang 2 công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA; Kim Động công suất 110/35/22 kV-2x63 MVA.

15. Quy hoạch thoát nước thải, chất thải rắn và nghĩa trang

a) Thoát nước thải

- Tổng lượng nước thải phát sinh trong khu vực quy hoạch đến năm 2030 khoảng 56.688m^3/ngđ, đến năm 2050 khoảng 64.200m^3/ngđ.

- Phương án thoát nước thải:

+ Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung (thị trấn Yên Mỹ), xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách nước thu gom nước thải về trạm xử lý kết hợp với nâng cấp cải tạo đường cống, rãnh.

+ Đối với các dự án đã và đang thực hiện trong huyện hệ thống thoát nước thải phải đấu nối với hệ thống thoát nước thải quy hoạch để thuận tiện trong quản lý và kiểm soát về môi trường.

+ Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn nước thải về trạm xử lý.

+ Đối với các khu công nghiệp: Xây dựng hệ thống thoát nước riêng và các trạm xử lý nước thải cục bộ trong khu.

+ Các xã trong huyện: Xây dựng hệ thống thoát nước chung. Nước thải của khu dân cư, các công trình công cộng được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại của từng công trình sẽ được thoát ra các hồ sinh học trước khi xả ra sông, kênh mương trong khu vực.

b) Chất thải rắn (CTR)

Tổng lượng chất thải sinh hoạt phát sinh trong khu vực quy hoạch đến năm 2030 khoảng 165 tấn/ngđ, đến năm 2050 khoảng 186 tấn/ngđ.

Lượng chất thải công nghiệp được tính toán với quy mô 0,3 tấn/ha đất công nghiệp.

Định hướng sẽ thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt trong huyện về xử lý tập trung tại khu xử lý rác Đại Đồng huyện Văn Lâm. CTR công nghiệp cần tận thu các phế liệu để tái chế, nhằm làm giảm khối lượng CTR cần vận chuyển và xử lý. Phần còn lại được chuyển đến xử lý tại khu xử lý CTR Đại Đồng huyện Văn Lâm.

c) Nghĩa trang

Về nguyên tắc, tất cả các nghĩa trang hiện có cần thiết phải di chuyển ra khỏi đô thị, tuy vậy do các điều kiện thực trạng, việc này cần làm từng bước gắn với giải pháp công viên hóa cho các nghĩa trang đã có trong đô thị. Các nghĩa trang tại khu vực các thôn, xã cần phải được phân loại, phải ngừng chôn lấp đối với các khu không đạt các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường, có ảnh hưởng đến các chương trình kế hoạch phát triển của các địa phương. Dự kiến xây dựng 01 nghĩa trang tập trung cho huyện tại xã Thanh Long.

16. Hệ thống thông tin liên lạc

Xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng mạng viễn thông có công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao.

Phát triển mạng lưới bưu chính rộng khắp trên địa bàn huyện, tạo điều kiện cho mọi thành phần kinh tế tham gia cung cấp dịch vụ bưu chính, nâng cao chất lượng phục vụ, từng bước áp dụng công nghệ mới và kỹ thuật hiện đại.

Điều 2. Trên cơ sở quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân huyện Yên Mỹ có trách nhiệm:

- Tổ chức công bố Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng huyện Yên Mỹ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo đúng quy định để các tổ chức, cá nhân biết thực hiện.

- Tổ chức lập hồ sơ cắm mốc giới và triển khai cắm mốc giới theo quy định hiện hành.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan quản lý xây dựng trong phạm vi vùng quy hoạch đã được duyệt.

- Triển khai thực hiện đồ án quy hoạch, các dự án đầu tư xây dựng theo quy hoạch và phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan trong quá trình đầu tư xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nội vụ, Công thương; Giám đốc Công ty Điện lực Hưng Yên; Chủ tịch UBND huyện Yên Mỹ và thủ trưởng các cơ quan có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT1[D].

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Thế Cử

Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 05/10/2020 10:47:10